TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2024/QĐ-TA	*Giồng Trôm, ngày 09 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Phương Yến.

2. *Thư ký phiên họp*: Bà Phạm Minh Thơ.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 36/QĐ-TA ngày 01 tháng 10 năm 2024, đối với:

Họ và tên: Anh **Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: V). Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 04/5/1999.

CCCD số: A, ngày cấp: 10/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: không.

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ văn hóa: 09/12.

Nguyên quán: xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 và bà Cao Thị L, sinh năm 1981.

Tại phiên họp, anh Nguyễn Văn C vắng mặt.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Ông Võ Văn N - Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn N: Ông Phạm Quốc T – Phó Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre (Theo Văn bản ủy quyền số 681/UQ-LĐTBXH ngày 08/10/2024 của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp*: Bà Võ Thị Minh Trang - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu thu thập có trong hồ sơ thể hiện anh Nguyễn Văn C là người đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định tại ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Anh C đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TA ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre với thời hạn là 12 (mười hai) tháng. Đến ngày 28/10/2023, anh C chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Giấy chứng nhận số 108/CN-CSCNMT ngày 28/10/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre.

Ngày 31/10/2023, Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 326/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với anh C từ ngày 31/10/2023 đến ngày 31/10/2025. Tuy nhiên, đến ngày 17/9/2024, anh C tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre đã ban hành Giấy đề nghị số 307/GĐN-CAX ngày 20/9/2024 gửi Trạm y tế xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với anh C. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 23/9/2024 của Trạm y tế xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre đã kết luận anh C có nghiện ma tuý, tên loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp – Methamphetamine.

Do đó, Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 33/BB-VPHC ngày 23/9/2024, sau đó ban hành Thông báo số 867/TB-UBND ngày 23/9/2024 lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C và ban hành Đề nghị số 60/ĐN-UBND ngày 27/9/2024 đề nghị xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C. Trưởng Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Đề nghị số 659/ĐN-CNBB ngày 27/9/2024 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C với thời hạn là 15 (mười lăm) tháng.

Tại phiên họp:

Đại diện theo ủy quyền của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C với thời hạn là 15 (mười lăm) tháng.

Người bị đề nghị là anh C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết hồ sơ, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại các Điều 9, 10, 12, 18 và Điều 21 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Căn cứ các Điều 6, 95, 96, 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020); Điều 23 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên họp, thấy rằng đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre đối với anh C là có cơ sở, việc đề nghị thời hạn cai nghiện bắt buộc là 15 (mười lăm) tháng đối với anh C là phù hợp. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre chấp nhận đề nghị của Trưởng Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C với thời hạn là 15 (mười lăm) tháng.

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt đối với anh C.

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên họp, có đủ căn cứ xác định:

Anh C là người đủ 18 tuổi trở lên; có nơi cư trú ổn định tại ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; đã bị áp dụng biện pháp xử hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 (mười hai) tháng theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TA ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre, đến ngày 28/10/2023 thì chấp hành xong; sau đó, anh C được quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 31/10/2023 đến ngày 31/10/2025 theo Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, trong thời hạn được quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trên, anh C tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 17/9/2024. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 23/9/2024 của Trạm y tế xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre đã kết luận anh C có nghiện ma tuý, tên loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp – Methamphetamine.

Do đó, Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 33/BB-VPHC ngày 23/9/2024, sau đó ban hành Thông báo số 867/TB-UBND ngày 23/9/2024 lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C và ban hành Đề nghị số 60/ĐN-UBND ngày 27/9/2024 đề nghị xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C.

Trưởng Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Đề nghị số 659/ĐN-CNBB ngày 27/9/2024 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C với thời hạn là 15 (mười lăm) tháng.

Như vậy, anh C thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy và Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C được các cơ quan có thẩm quyền lập đúng và đầy đủ theo quy định tại các Điều 6, 95, 96, 103 và Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Anh C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng anh vẫn thực hiện. Hành vi của anh C không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của anh, ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C là cần thiết, nhằm giúp anh C cai nghiện để sớm trở thành người khỏe mạnh, sống tốt cho bản thân, có ích cho gia đình và xã hội.

Do đó, đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Anh C có tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện khai báo theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Anh C đã bị áp dụng biện pháp xử hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TA ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre, đã chấp hành xong ngày 28/10/2023, tính đến ngày 17/9/2024 khi anh C sử dụng trái phép chất ma túy là chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính mà anh còn vi phạm nên thuộc trường hợp tái phạm là tính tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Các tình tiết trên sẽ được xem xét khi quyết định về thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C.

Về thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật xử phạt vi phạm hành chính quy định từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đã phân tích ở trên, xét thấy thời gian cai nghiện bắt buộc đối với anh C là 15 (mười lăm) tháng mà Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác: V).

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác: V) là 15 (mười lăm) tháng, kể từ ngày anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác: V) bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Thời hạn khiếu nại của anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác: V) là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác: V) nhận được Quyết định của Tòa án.

Thời hạn kiến nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đưa người phải chấp hành Quyết định (anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác: V)) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Phòng LĐ-TB và XH huyện G;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện G;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND xã H, huyện G;
- Công an xã H, huyện G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến